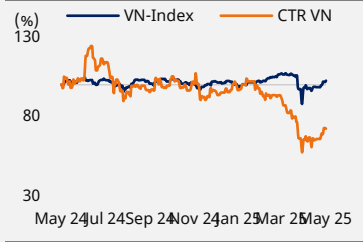


(Cập nhật)	Tăng Tỷ Trọng
Giá mục tiêu (VND)	▼ 106,700
Thị giá (12/05/2025, VND)	93,300
Lợi nhuận kỳ vọng	14.4%

Lợi nhuận HĐKD (25F, tỷ đồng)	783
Kỳ vọng thị trường (25F, tỷ đồng)	Na
Tăng trưởng EPS (25F, %)	13
Kỳ vọng thị trường (25F, %)	Na
P/E (25F, x)	17
P/E thị trường (x)	12.2
VNIndex	1,267
Vốn hóa (tỷ đồng)	10,649
SLCP đang lưu hành (triệu)	114
% tự do chuyển nhượng (%)	29.0
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	7.8
Beta (12T)	1.2
Thấp nhất 52 tuần (VND)	73,900
Cao nhất 52 tuần (VND)	162,000

(%)	1T	6T	12T
Tuyệt đối	10.8	-28.7	-27.3
Tương đối	7.1	-30.5	-29.1



CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Vietnam)

Sang Ho
sang.hh@miraeasset.com.vn

Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel Duy trì ổn định giữa căng thẳng thương mại

KQKD quý 1/2025

Doanh thu đạt 2,738 tỷ đồng (+4% CK), LNST tăng nhẹ 5% CK, đạt 122 tỷ đồng. Các công ty con liên quan đến Viettel vẫn là khách hàng chủ lực, đóng góp 64% tổng doanh thu của CTR.

Mảng cho thuê hạ tầng: mặc dù chỉ chiếm 7% tổng doanh thu, vẫn duy trì mức tăng trưởng doanh thu cao nhất, đạt 198 tỷ đồng (+47% CK). Trong quý 1/2025, CTR vận hành 10,350 trạm BTS, tăng thêm 350 trạm so với cuối năm 2024, tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu trong hoạt động cho thuê hạ tầng viễn thông tại Việt Nam.

Mảng vận hành khai thác (VHKT): tiếp tục là nguồn đóng góp doanh thu chính, chiếm 51% tổng doanh thu, nhưng doanh thu không ghi nhận tăng trưởng so với cùng kì quý trước, đạt 1,393 tỷ đồng.

Mảng xây dựng: chiếm 29% tổng doanh thu, đạt 783 tỷ đồng (+2% CK). Tính đến quý 1/2025, CTR đã ký kết các hợp đồng trị giá 236 tỷ đồng (+2% CK) cho các dự án B2B và 762 tỷ đồng (+32% CK) cho các dự án B2C và SME.

Mảng giải pháp CNTT tích hợp: doanh thu đạt 334 tỷ đồng (+21% CK), nhờ vào sự tăng trưởng vượt trội của phân khúc năng lượng mặt trời. Ngược lại, **mảng dịch vụ kỹ thuật:** ghi nhận doanh thu giảm 42% CK, đạt 30 tỷ đồng.

Cập nhật Đại hội cổ đông 2025

CTR đặt mục tiêu năm 2025 đạt doanh thu 13,968 tỷ đồng (+10% CK), lợi nhuận trước thuế và LNST đạt lần lượt 721 tỷ đồng (+7%) và 563 tỷ đồng (+5% CK). ROA và ROE giảm còn 7.2% và 24.7% từ mức 7.7% và 28.3% trong năm 2024.

CTR tham gia đầu tư hệ thống tuyến cáp ngầm dọc cao tốc Bắc – Nam, dự kiến doanh thu từ 200–500+ tỷ đồng/năm, phụ thuộc vào số lượng đơn vị thuê và khả năng mở rộng tuyến cáp quang tới các thành phố lớn.

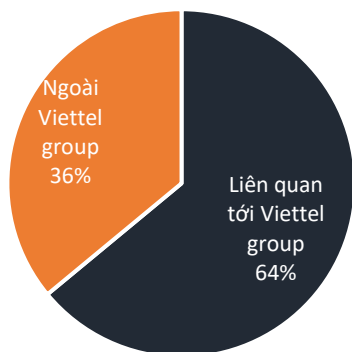
Trong giai đoạn 2025–2030, CTR kỳ vọng tăng trưởng doanh thu 10–15%/năm, trong kịch bản thách thức doanh thu đạt 25,000–30,000 tỷ đồng (tăng trưởng 15%/năm) vào năm 2030 và lợi nhuận tăng trưởng 10%/năm. Đến 2030, mảng cho thuê hạ tầng viễn thông dự kiến vận hành 20,000–30,000 trạm BTS cho thuê, mang về 2,000–2,500 tỷ doanh thu (biên lợi nhuận gộp 15–20%). Biên lợi nhuận gộp của mảng VHKT duy trì ở mức 3–5%, trong khi biên lợi nhuận gộp của mảng xây dựng và giải pháp CNTT kỳ vọng ở mức 5%. Mảng xây dựng sẽ là động lực tăng trưởng doanh thu của CTR trong giai đoạn 2025–2030.

FY (31/12)	FY23	FY24	FY25F	FY26F	FY27F
Doanh thu (tỷ đồng)	11,370	12,610	14,419	16,492	18,849
Lợi nhuận HĐKD (tỷ đồng)	654	716	783	890	1,006
Biên lợi nhuận HĐKD (%)	5.8%	5.7%	5.4%	5.4%	5.3%
Lợi nhuận ròng (tỷ đồng)	525	538	611	691	826
EPS (VND)	4,510	4,705	5,339	6,045	7,219
ROE (%)	28.6%	27.9%	30.1%	28.8%	28.8%
P/E (x)	23.9x	21.3x	17.5x	15.4x	12.9x
P/B (x)	6.5x	7.7x	5.6x	4.7x	3.9x
Lợi suất cổ tức (%)	2%	0%	2%	2%	2%

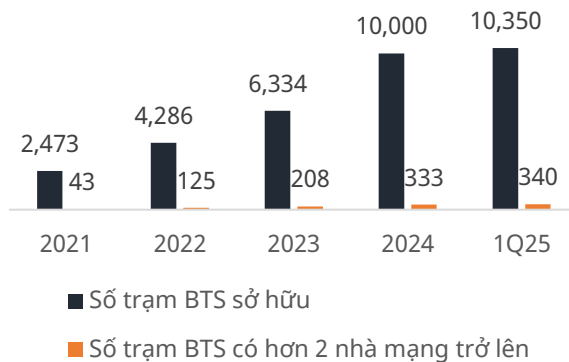
Ghi chú: Lợi nhuận ròng là lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ theo BCTC hợp nhất
Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Mirae Asset Vietnam Research

KQKD quý 1/2025

Hình 1. Doanh thu theo khách hàng

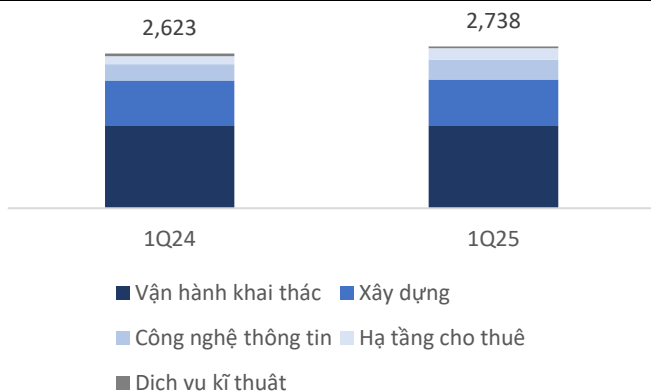


Hình 2. Số lượng trạm BTS sở hữu

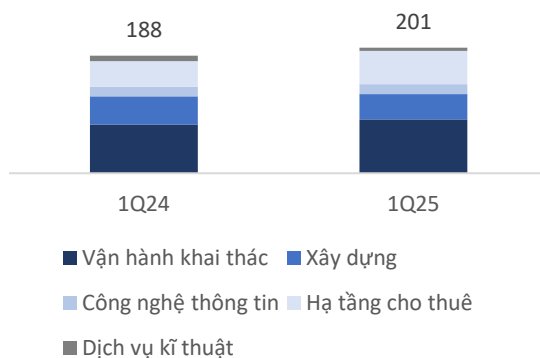


Nguồn: CTR, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 3. Doanh thu theo mảng kinh doanh (tỷ đồng)

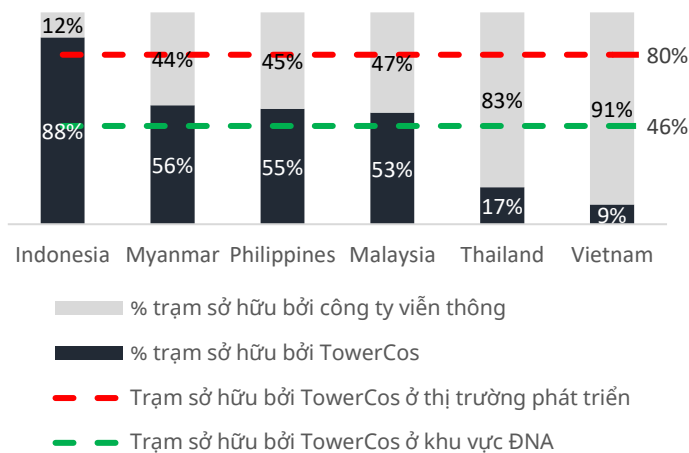


Hình 4. Lợi nhuận gộp theo mảng kinh doanh (tỷ đồng)

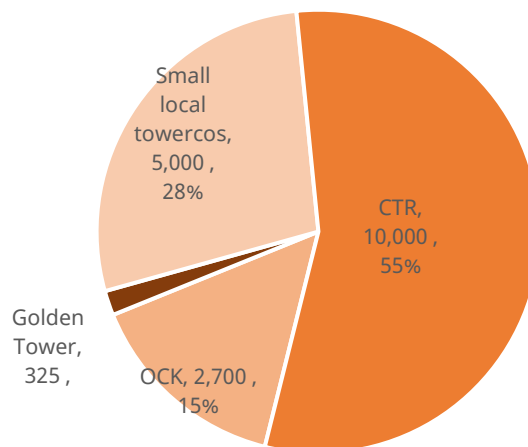


Nguồn: CTR, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 5. Tỷ lệ thâm nhập thấp của TowerCo ở Việt Nam



Hình 6. CTR duy trì vị thế dẫn đầu TowerCo tại Việt Nam



Nguồn: TowerXchange Data, Mirae Asset Vietnam

Dự phóng KQKD 2025

Chúng tôi dự phóng CTR sẽ đạt doanh thu 14,419 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế (LNST) 780 tỷ đồng, vượt mức mục tiêu của công ty cho năm 2025, bao gồm 13,968 tỷ đồng doanh thu và 721 tỷ đồng LNST. Các giả định của chúng tôi như sau:

- Dự phóng mảng xây dựng tăng trưởng 13% CK (trước đây 20%) được hỗ trợ bởi sự gia tăng đầu tư cơ sở hạ tầng 5G.
- Mảng VHKT dự kiến sẽ tăng trưởng ở mức 14% CK, được thúc đẩy bởi các hợp đồng trong nước và quốc tế.
- Doanh thu giải pháp CNTT tăng trưởng 8% CK, chủ yếu do sự tăng trưởng mạnh mẽ của phân khúc năng lượng mặt trời.
- Doanh thu TowerCo dự báo với mức tăng trưởng nhanh nhất 40% CK với tỷ suất lợi nhuận gộp 25%.
- Dịch vụ kỹ thuật dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ CAGR 18% trong giai đoạn 2025-2029.
- Về định giá, chúng tôi tăng tỉ lệ chiết khấu lên 14.4%, từ 11.7% để phản ánh sự gia tăng phần bù rủi ro VCSH hiện tại của Việt Nam cũng như giảm P/E mục tiêu xuống 19.5x, từ mức 26.x.

Bảng 1. KQKD quý 1/2024 và dự phóng KQKD năm 2025

(tỷ đồng)	1Q24	1Q25	CK	2024	2025F	CK
Doanh thu	2,623	2,738	4%	12,610	14,419	14%
Xây dựng	770	783	2%	4,069	4,598	13%
Vận hành khai thác	1,392	1,393	0%	6,255	7,131	14%
Công nghệ thông tin	275	334	21%	1,455	1,572	8%
Hạ tầng cho thuê	135	198	47%	631	883	40%
Dịch vụ kỹ thuật	52	30	-41%	199	235	18%
Giá vốn hàng bán	(2,435)	(2,537)	4%	(11,725)	(13,421)	14%
Xây dựng	(724)	(742)	2%	(3,817)	(4,322)	13%
Vận hành khai thác	(1,314)	(1,307)	-1%	(5,922)	(6,753)	14%
Công nghệ thông tin	(260)	(318)	22%	(1,376)	(1,484)	8%
Hạ tầng cho thuê	(94)	(145)	55%	(446)	(662)	49%
Dịch vụ kỹ thuật	(43)	(25)	-42%	(165)	(200)	21%
Lợi nhuận gộp	188	201	7%	884	998	13%
Chi phí bán hàng	0	0		0	0	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(40)	(46)	16%	(169)	(215)	27%
Lợi nhuận từ HĐKD	148	155	4%	716	783	9%
EBITDA	224	241	8%	1,034	1,131	9%
Doanh thu hoạt động tài chính	12	19	62%	49	43	-12%
Chi phí tài chính	(16)	(20)	27%	(90)	(63)	-30%
Thu nhập (chi phí) khác	0	1		(3)	0	
Lợi nhuận trước thuế	144	155	7%	672	763	14%
Chi phí thuế	(28)	(33)		(134)	(153)	
LNST	116	122	5%	538	611	13%
LNST cổ đông không kiểm soát	0	0		0	0	
LNST cổ đông công ty	116	122	5%	538	611	13%

Nguồn: CTR, Mirae Asset Vietnam Research

Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel (HOSE: CTR)

Kết quả hoạt động kinh doanh (tóm tắt)

(tỷ đồng)	FY24	FY25F	FY26F	FY27F
Doanh thu thuần	12,610	14,419	16,492	18,849
Giá vốn hàng bán	(11,725)	(13,421)	(15,357)	(17,561)
Lợi nhuận gộp	884	998	1,135	1,287
Chi phí bán hàng	0	0	0	0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(169)	(215)	(246)	(281)
Lãi/(lỗ) từ HĐKD	716	783	890	1,006
Doanh thu HĐTC	49	43	33	74
Chi phí tài chính	(90)	(63)	(59)	(49)
Thu nhập khác, ròng	(3)	0	0	0
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	672	763	864	1,032
Chi phí thuế	(134)	(153)	(173)	(206)
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	538	611	691	826
LNST cổ đông không kiểm soát	0	0	0	0
LNST cổ đông công ty	538	611	691	826

Lưu chuyển tiền tệ (tóm tắt)

(tỷ đồng)	FY24	FY25F	FY26F	FY27F
Lưu chuyển tiền từ HĐSXKD	1,137	259	827	3,735
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	672	763	864	1,032
Điều chỉnh				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	319	348	448	631
Chi phí dự phòng	(13)	0	0	0
Các khoản điều chỉnh khác	(179)	(196)	(206)	(281)
Thay đổi các khoản phải thu	101	(1,013)	(568)	490
Thay đổi hàng tồn kho	185	(772)	(199)	910
Thay đổi tài sản khác	206	(83)	(31)	191
Thay đổi các khoản phải trả	(35)	312	(38)	127
Thay đổi phải trả khác	(121)	900	557	635
Lưu chuyển tiền từ HĐ đầu tư	(594)	(563)	(493)	(425)
Chi phí tài sản cố định	(794)	(606)	(526)	(500)
Tiền cho vay, mua nợ khác	147	0	0	0
Tiền thu khác	54	43	33	74
Lưu chuyển tiền từ các HĐ tài chính	(474)	(355)	(301)	(667)
Vay nợ	51	(126)	(72)	(439)
Trả cổ tức	(525)	(229)	(229)	(229)
Tiền thuần trong kỳ	70	(658)	34	2,642
Tiền đầu kỳ	819	887	229	263
Tiền cuối kỳ	889	229	263	2,905

Source: Company data, Mirae Asset Securities Research estimates

Bảng cân đối kế toán (tóm tắt)

(tỷ đồng)	FY24	FY25F	FY26F	FY27F
Tài sản ngắn hạn	5,421	6,632	7,464	8,514
Tiền và tương đương tiền	887	229	263	2,905
Đầu tư ngắn hạn	854	854	854	854
Các khoản phải thu	2,937	3,950	4,518	4,028
Hàng tồn kho, ròng	610	1,383	1,581	671
Tài sản lưu động khác	134	216	247	57
Tài sản dài hạn	1,685	1,942	2,020	1,890
Tài sản hữu hình	174	153	130	103
Tài sản vô hình	17	15	13	11
Tài sản đầu tư	1,223	1,188	1,306	1,192
Tài sản dở dang dài hạn	252	566	552	564
Tài sản dài hạn khác	20	20	20	20
Tổng tài sản	7,106	8,574	9,484	10,404
Nợ ngắn hạn	4,653	5,666	6,029	6,264
Phải trả người bán	608	919	881	1,008
Phải trả khác	2,965	3,865	4,423	5,058
Vay ngắn hạn	1,052	805	592	0
Quỹ khen thưởng	28	77	132	198
Nợ dài hạn	588	710	850	1,004
Phải trả dài hạn khác	15	15	15	15
Vay dài hạn	573	694	835	988
Tổng nợ phải trả	5,241	6,376	6,879	7,267
Vốn chủ sở hữu	1,865	2,198	2,605	3,136
Cổ phiếu phổ thông	1,144	1,144	1,144	1,144
Lãi chưa phân phối	601	934	1,341	1,872
Khác	120	120	120	120

Dự báo/Định giá (tóm tắt)

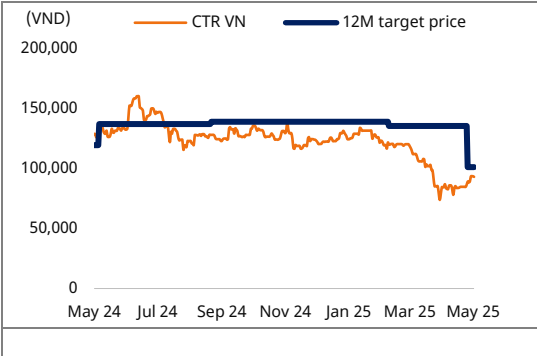
	FY24	FY25F	FY26F	FY27F
P/E	21.3x	17.5x	15.4x	12.9x
EV/EBITDA	10.6x	11.2x	9.4x	5.8x
EV/EBIT	15.3x	16.1x	14.1x	9.4x
P/B	7.7x	5.6x	4.7x	3.9x
ROE	28%	30%	29%	29%
ROA	8%	8%	8%	8%
Tăng trưởng BVPS	3%	13%	13%	19%
Tăng trưởng EBITDA	19%	9%	18%	22%
Hệ số thanh toán hiện thời	1.17	1.17	1.24	1.36
Tỉ lệ nợ trên vốn	.47x	.41x	.35x	.24x
EBIT/Lãi vay	11.8x	12.5x	15.1x	20.7x
Nợ/EBITDA	-.11x	.37x	.23x	-1.69x
BVPS (VND)	16,305	19,216	22,777	27,419
EPS (VND)	4,705	5,339	6,045	7,219

PHỤ LỤC

Khuyến cáo quan trọng

Lịch sử khuyến nghị và giá mục tiêu 2 năm gần nhất

Công ty (mã cổ phiếu)	Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu
Tổng CTCP Công trình Viettel (CTR VN)	15/03/2024	Nắm giữ	119,400
Tổng CTCP Công trình Viettel (CTR VN)	16/05/2024	Nắm giữ	137,025
Tổng CTCP Công trình Viettel (CTR VN)	01/09/ 2024	Tăng tỷ trọng	139,000
Tổng CTCP Công trình Viettel (CTR VN)	18/02/ 2025	Tăng tỷ trọng	135,500
Tổng CTCP Công trình Viettel (CTR VN)	12/05/ 2025	Tăng tỷ trọng	106,700



Hệ thống khuyến nghị cổ phiếu

Mua	: Lợi nhuận kỳ vọng từ 20% trở lên
Tăng Tỷ Trọng	: Lợi nhuận kỳ vọng từ 10% trở lên
Nắm Giữ	: Lợi nhuận kỳ vọng trong khoảng +/-10%
Bán	: Lợi nhuận kỳ vọng từ -10% trở xuống

Thang đánh giá ngành

Tích Cực	: Các yếu tố cơ bản thuận lợi hoặc đang cải thiện
Trung Tính	: Các yếu tố cơ bản ổn định và dự kiến không có thay đổi trọng yếu
Tiêu Cực	: Các yếu tố cơ bản không thuận lợi hoặc theo xu hướng xấu

- * Hệ thống khuyến nghị của chúng tôi dựa trên lợi nhuận kỳ vọng về tăng trưởng giá cổ phiếu trong vòng 12 tháng tiếp theo.
- * Giá mục tiêu được xác định bởi chuyên viên phân tích áp dụng các phương pháp định giá được đề cập trong báo cáo, một phần dựa trên dự phóng của người phân tích về lợi nhuận trong tương lai.
- * Việc đạt giá mục tiêu có thể chịu tác động từ các rủi ro liên quan đến cổ phiếu, doanh nghiệp, cũng như điều kiện thị trường, vĩ mô nói chung.

Khuyến cáo

Kể từ ngày phát hành, Chứng Khoán Mirae Asset và các chi nhánh không có bất kỳ lợi ích đặc biệt liên quan đến doanh nghiệp chủ thể và không sở hữu trên 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của doanh nghiệp chủ thể.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo này xác nhận rằng (i) những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân các tổ chức phát hành và chứng khoán trong báo cáo và (ii) không có phần thù lao nào của chuyên viên phân tích đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Tương tự như các nhân viên trong công ty, Chuyên viên phân tích nhận được thù lao dựa trên doanh thu và lợi nhuận tổng thể của Chứng Khoán Mirae Asset, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, Ngân hàng đầu tư hoặc Tư vấn doanh nghiệp. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết về bất kỳ xung đột lợi ích thực tế, trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Chứng Khoán Mirae Asset.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là MAS), là công ty chứng khoán được đăng ký tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này đã được tổng hợp từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong tài liệu này hoặc của bất kỳ bản dịch nào sang tiếng Anh từ tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của một báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng tiếp nhận được nhắm đến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, những người có kiến thức đáng kể về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán, và không có việc cá nhân nào tiếp nhận hoặc sử dụng báo cáo này sẽ vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định hoặc đối tượng của MAS và các chi nhánh đối với các yêu cầu về đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện các giao dịch bất kỳ chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo không cấu thành lời khuyên đầu tư cho bất kỳ người nào và người đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS chỉ vì nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của các khách hàng cá nhân. Báo cáo không được dựa vào để thay thế cho việc thực hiện phán quyết độc lập. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này là kể từ ngày của tài liệu này và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ chúng có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là biểu thị cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích đã chuẩn bị chúng. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh của MAS và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ có thể có các vị trí dài hoặc ngắn trong bất kỳ chứng khoán chủ đề nào vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường mở hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên giao đại lý hoặc bên đại lý. MAS và các chi nhánh của nó có thể đã có, hoặc có thể mong đợi tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của tài liệu này có thể được sao chép hoặc tái tạo theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Mirae Asset Securities International Network

Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul) One-Asia Equity Sales Team Mirae Asset Center 1 Building 26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539 Korea Tel: 82-2-3774-2124	Mirae Asset Securities (HK) Ltd. Units 8501, 8507-8508, 85/F International Commerce Centre 1 Austin Road West Kowloon Hong Kong Tel: 852-2845-6332	Mirae Asset Securities (UK) Ltd. 41st Floor, Tower 42 25 Old Broad Street, London EC2N 1HQ United Kingdom Tel: 44-20-7982-8000
Mirae Asset Securities (USA) Inc. 810 Seventh Avenue, 37th Floor New York, NY 10019 USA Tel: 1-212-407-1000	Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc. 555 S. Flower Street, Suite 4410, Los Angeles, California 90071 USA Tel: 1-213-262-3807	Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building Vila Olimpia Sao Paulo - SP 04551-060 Brazil Tel: 55-11-2789-2100
PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia Equity Tower Building Lt. 50 Sudirman Central Business District Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53 Jakarta Selatan 12190 Indonesia Tel: 62-21-515-3281	Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd. 6 Battery Road, #11-01 Singapore 049909 Republic of Singapore Tel: 65-6671-9845	Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC 7F, Le Meridien Building 3C Ton Duc Thang St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)
Mirae Asset Securities Mongolia UTsk LLC #406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17 1 Khoroo, Sukhbaatar District Ulaanbaatar 14240 Mongolia Tel: 976-7011-0806	Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd 2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China Tel: 86-10-6567-9699	Beijing Representative Office 2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)
Shanghai Representative Office 38T31, 38F, Shanghai World Financial Center 100 Century Avenue, Pudong New Area Shanghai 200120 China Tel: 86-21-5013-6392	Ho Chi Minh Representative Office 7F, Saigon Royal Building 91 Pasteur St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam Tel: 84-8-3910-7715	Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai – 400098 India Tel: 91-22-62661336